

Bản án số: **146/2020/HS-ST**

Ngày: 18 - 9 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G - TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Huỳnh Thị Thùy Linh**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Ông Trần Văn Hội** – Phó Giám đốc Trung tâm y tế thành phố G

**2. Bà Nguyễn Thị Kim Phụng** – Hiệu trưởng trường mầm non Hướng Dương.

**- Thư ký phiên tòa:** **Bà Danh Thị Sà Ron** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** **Ông Thiêm Văn Ty** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 147/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

**Trần Văn G1 (tên gọi khác T), sinh ngày 06/12/2002.** Tại T1, Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: Ấp A, xã T2, huyện T1, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Phòng 9 nhà trọ số 572/9A đường T1, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn B và bà Thị T3; Em ruột có 02 người, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2013; Vợ: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/4/2020 đến ngày 25/4/2020.

Bị bắt tạm giam từ ngày 18/6/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa:** **Bà Trần Thị D** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, tham gia tố tụng để bào chữa cho bị cáo Trần Văn G1 (Có mặt).

**- Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo G1:** **Bà Thị T4, sinh năm 1984** (Có mặt)

ĐKTT: Ấp A, xã T, huyện T1, tỉnh Kiên Giang.

Tạm trú: Nhà trọ số 572/9A đường T1, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang

**- Người làm chứng:**

**1. Trần Quốc B, sinh năm 1981** (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 66/6 đường T5, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

**2. Lâm Như N, sinh năm 2002** (Vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật cho N: **Bà Vũ Hồng P, sinh năm 1980** (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số nhà 08B đường C, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

**- Người chứng kiến:**

**1. Huỳnh Văn P1, sinh năm 1970** (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 02 đường L1, phường B1, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

**2. Nguyễn Hữu T6, sinh năm 1954** (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 132 đường Đ, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

**3. Nguyễn Xuân Q1, sinh năm 1998** (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 20/56 đường T7, phường T8, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Văn G1 là người nghiện ma túy từ năm 2019 (loại ma túy đá). Mỗi khi có nhu cầu mua ma túy bị cáo trực tiếp đến khu vực quán nhậu Hoàng Oanh trên đường K, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang gặp người thanh niên tên Lực (không xác định được nhân thân, địa chỉ) để mua ma túy. Từ năm 2019 đến khi bị bắt G1 mua ma túy của tên L2 nhiều lần nhưng không nhớ rõ số lần mua, chỉ nhớ mỗi lần mua thấp nhất là 200.000 đồng, cao nhất 700.000 đồng. Sau khi có ma túy thì G1 để sử dụng dần và chia nhỏ ra bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời, bị cáo bán ma túy tại phòng 9 nhà trọ số 572/9A đường T1, phường L, thành phố G cho con nghiện tổng cộng 04 lần, cụ thể:

- Vào khoảng 18 giờ ngày 11/4/2020, Trần Văn G1 trực tiếp bán cho người tên Quốc nhà ở khu vực Lạc Hồng, phường H, thành phố G 01 bịch ma túy giá 100.000 đồng (hiện tại Cơ quan điều tra chưa mời được tên Q để làm việc);

- Vào khoảng 20 giờ ngày 11/4/2020, Nguyễn Văn H3 hỏi mua ma túy và đưa trước cho G1 200.000 đồng, nhận tiền xong bị cáo G1 đi gặp tên Lực để mua ma túy, khoảng 30 phút sau G1 quay lại bán cho H3 01 (Một) bịch ma túy với giá 200.000 đồng, sau khi có ma túy H3 cho G1 sử dụng ma túy chung và

cho G1 thêm tiền công 50.000 đồng; Tiếp tục vào khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, H3 hỏi mua của G1 thêm 01 (Một) bịch ma túy giá 100.000 đồng, nhưng khi G1 giao ma túy thì H3 chê ít quá nên không mua, cho nên số ma túy đó G1 tự sử dụng hết;

- Vào khoảng 18 giờ ngày 13/4/2020, Trần Văn G1 bán cho Trần Quốc B 01 (Một) bịch ma túy với giá 500.000 đồng.

Đến khoảng 03 giờ ngày 16/4/2020, tại phòng 9 nhà trọ số 572/9A đường T1, phường L, thành phố G, Cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang Trần Văn G1 đang cất giấu 01 (Một) bịch ma túy, số ma túy bị cáo cất giấu bị thu giữ mục đích là để bán lại cho người nghiện. Đến ngày 25/4/2020, bị cáo G1 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố G khởi tố.

Bị cáo Trần Văn G1 đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Văn G1 đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

\* Vật chứng của vụ án: Thu giữ trong phòng trọ của G1 gồm 01 (Một) bịch ma túy; 01 (Một) hộp nhựa màu trắng; 01 (Một) ống thủy tinh (nỏ) dùng để sử dụng ma túy; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen; 01 (Một) điện thoại hiệu Masstel; 01 (Một) điện thoại hiệu Oppo màu hồng.

\* Tại bản kết luận giám định số 293/KL-KTHS ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang xác định (bút lục số 31): Các hạt rắn dạng tinh thể, không đồng nhất chứa trong 01 (Một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,6062 gam. (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

\* Tại bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 213/KL-PY ngày 24/4/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Kiên Giang kết luận (bút lục số 32, 33): Tại thời điểm ngày 16/4/2020, Trần Văn G1 có độ tuổi từ 16 năm 6 tháng đến 17 năm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện theo pháp luật cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang nêu trên.

\* **Theo bản cáo trạng số:** 164/CT.VKSRG ngày 14/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Trần Văn G1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan điều tra Công an thành phố G và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn G1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Văn G1 mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật, vụ số 293/2020 ngày 21/4/2020 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến niêm phong Phạm Hoàng Thanh Long và hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, đây là số ma túy còn lại sau giám định; 01 (Một) hộp nhựa màu trắng; 01 (Một) ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số Imei 867458039866050.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 104/QĐ-VKS ngày 14/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang)

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước tiền Việt Nam 850.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 05095 ngày 07/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố G đã trả lại cho Lâm Như N 01 (Một) điện thoại hiệu Oppo màu hồng, trả lại cho Trần Văn G1 01 (Một) điện thoại di động hiệu Masstel, do không liên quan đến hành vi phạm tội theo Quyết định xử lý vật chứng số 30 ngày 17/7/2020 nên đề nghị không xem xét.

\* Bà Trần Thị D bào chữa chỉ định cho bị cáo Trần Văn G1 phát biểu quan điểm: Thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, với mức án Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, đề nghị hội đồng xét xử cân nhắc xem xét, bởi lẽ bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo tự thú khai ra những lần phạm tội trước đó mà chưa ai phát hiện; bị cáo tác động gia đình tự nguyện nộp lại tiền thu lợi bất chính 850.000 đồng và bị cáo phạm tội là người chưa thành niên. Từ nhiều tình tiết giảm nhẹ nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự cho bị cáo mức án thấp nhất của mức án Viện kiểm sát đề nghị là 02 (Hai) năm tù.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện theo pháp luật cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn G1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; lời nhận tội trên phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của những người tham gia tố tụng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Bản thân bị cáo bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2019 (loại ma túy đá). Nguồn ma túy bị cáo có được để sử dụng và bán lại cho con nghiện là mua của tên L2 ở khu vực quán nhậu “Hoàng Oanh” trên đường Lâm Quang Ky, phường An Hòa, thành phố G, tỉnh Kiên Giang. Từ năm 2019 đến khi bị bắt G1 mua ma túy của tên Lục nhiều lần nhưng không nhớ rõ số lần mua, chỉ nhớ mỗi lần mua với giá thấp nhất 200.000 đồng, cao nhất 700.000 đồng. Bị cáo G1 bán ma túy cho con nghiện tổng cộng 04 lần với số tiền thu lợi được là 850.000 đồng, cụ thể: Vào khoảng 18 giờ ngày 11/4/2020, Trần Văn G1 bán cho người tên Quốc 01 (Một) bịch ma túy giá 100.000 đồng; Vào khoảng 20 giờ ngày 11/4/2020, Trần Văn G1 bán cho người tên Nguyễn Văn H3 01 (Một) bịch ma túy giá 200.000 đồng, sau khi có ma túy H3 cho G1 sử dụng ma túy chung và cho G1 thêm tiền công 50.000 đồng; Tiếp tục vào khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, G1 bán cho H3 thêm 01 (Một) bịch ma túy giá 100.000 đồng, nhưng khi G1 giao ma túy thì H3 chê ít quá nên không mua, cho nên số ma túy đó G1 tự sử dụng hết; Vào khoảng 18 giờ ngày 13/4/2020, Trần Văn G1 bán cho Trần Quốc Bảo 01 (Một) bịch ma túy với giá 500.000 đồng. Đến khoảng 03 giờ ngày 16/4/2020 tại phòng 9 nhà trọ số 572/9A đường T1, phường L, thành phố G, Cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang Trần Văn G1 đang cất giấu 01 (Một) bịch ma túy để bán lại cho người nghiện (qua giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,6062 gam).

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn G1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo xảy ra rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện tội phạm có ý thức và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do xuất phát từ việc nghiện ma túy và muốn có ma túy sử dụng mà bị cáo

đã bắt chấp lao vào con đường phạm tội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về trật tự quản lý các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến sự ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương và là điều kiện để làm phát sinh tội phạm khác, hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, do đó, sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội. Tuy nhiên, do bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đủ 18 tuổi nên mức hình phạt cao nhất được áp dụng đối với bị cáo là không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định tại khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo phạm tội nhiều lần (bán ma túy cho người nghiện 04 lần) nên bị cáo bị xét xử ở điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú khai ra những lần phạm tội trước mà chưa ai phát hiện; bị cáo tác động gia đình tự nguyện nộp lại tiền thu lợi bất chính 850.000 đồng và bị cáo phạm tội là người chưa thành niên. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91 Bộ luật hình sự; từ nhiều tình tiết giảm nhẹ nêu trên quyết định áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo quy định tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật, vụ số 293/2020 ngày 21/4/2020 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến niêm phong Phạm Hoàng Thanh Long và hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, đây là số ma túy còn lại sau giám định; 01 (Một) hộp nhựa màu trắng; 01 (Một) ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước tiền Việt Nam 850.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính của bị cáo G1; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố G đã trả lại cho Lâm Như N 01 (Một) điện thoại hiệu Oppo màu hồng, trả lại cho Trần Văn G1 01 (Một) điện thoại di động hiệu Masstel, do không liên quan đến hành vi phạm tội theo Quyết định xử lý vật chứng số 30 ngày 17/7/2020 là đúng theo quy định pháp luật nên không xem xét.

Đối với số 850.000 đồng bà T3 đã nộp thay cho bị cáo số tiền thu lợi bất chính bà Thẩm không yêu cầu bị cáo trả lại. Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Theo bản luận tội mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Xét yêu cầu của bà Trần Thị D bào chữa cho bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với người thanh niên tên Lục bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa xác định được tên thật, địa chỉ nên đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố G, tỉnh Kiên Giang tiếp tục điều tra, làm rõ khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn H3 và Trần Quốc B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố G đã chuyển hồ sơ về địa phương xử lý theo thẩm quyền.

Riêng Lâm Như N là bạn gái sống chung phòng trọ với bị cáo G1, hiện đã bỏ địa phương đi đâu không rõ nên đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố G tiếp tục điều tra, làm rõ hành vi của N, khi nào đủ căn cứ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn G1, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Trần Văn G1 mức án **02 (Hai) năm** tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/6/2020 (nhưng được khấu trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/4/2020 đến ngày 25/4/2020).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật, vụ số 293/2020 ngày 21/4/2020 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến niêm phong Phạm Hoàng Thanh Long và hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, đây là số ma túy còn lại sau giám định; 01 (Một) hộp nhựa màu trắng; 01 (Một) ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số Imei 867458039866050.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 104/QĐ-VKS ngày 14/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang)

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước tiền Việt Nam 850.000 đồng (*Tám trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 05095 ngày 07/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố G, tỉnh Kiên Giang

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện theo pháp luật cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 18/9/2020).

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. G;
- Cơ quan THA Dân sự Tp.G;
- Công an thành phố G;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Thùy Linh**